

Số: 04 /KBAG-KSC
V/v khoá sổ và quyết toán
niên độ ngân sách 2019
của KBNN An Giang

An Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị giao dịch tại KBNN An Giang

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015 của Quốc hội khóa 13; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; Công văn số 7392/KBNN-KTNN ngày 25/12/2019 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2019 trên TABMIS. Kho bạc Nhà nước An Giang thông báo đến các đơn vị giao dịch những nội dung thuộc công tác khóa sổ và quyết toán niên độ 2019 như sau:

1. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi chi ngân sách, thực hiện theo Công văn số 641/KBAG-KSC ngày 16/12/2019 của Kho bạc Nhà nước An Giang, về việc đôn đốc gửi chứng từ thanh toán qua KBNN.

2. Thời gian chỉnh lý quyết toán của năm ngân sách 2019 của các cấp ngân sách (trung ương, tỉnh, huyện, xã) được thực hiện đến hết ngày 31/01/2020.

Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi ngân sách cấp, hết thời gian chỉnh lý quyết toán (ngày 31/01/2020) chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2020 tiếp tục sử dụng, gồm:

2.1. Số dư tài khoản dự toán

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định, cụ thể:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN, Điều 76 Luật Đầu tư công, Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018), Khoản 4 Điều 56 Nghị định số

132/2018/NĐ-CP 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/ NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018).

- Việc xác định khoản vốn vay ngoài nước đã nhận nợ chưa giải ngân được chuyển nguồn sang năm 2020 thực hiện theo Công văn số 1513/KBNN-KTNN ngày 29/3/2019 của KBNN về việc xác định số tiền Chính phủ đã nhận nợ nhưng chưa giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài được chuyển nguồn cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau, Công văn số 3626/KBNN-KTNN ngày 22/7/2019 của KBNN về việc hướng dẫn hạch toán chuyển nguồn năm ngân sách 2018 đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Chậm nhất đến hết ngày 31/03 năm 2020, chủ đầu tư đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch số liệu ghi thu, ghi chi vốn vay ODA theo Mẫu biểu số 01/ODA ban hành kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Quy trình kiểm soát chi, ghi thu ghi chi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Đối với dự án sử dụng vốn NSNN, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm được kéo dài đến hết ngày 31/12 năm sau năm kế hoạch. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm của từng dự án sang các năm sau, nhưng không quá thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 76 Luật Đầu tư công. Phần vốn nước ngoài đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hàng năm và đã được chính phủ Việt Nam nhận nợ nhưng chưa giải ngân, thời gian thực hiện và giải ngân được kéo dài đến hết ngày 31/12 năm sau năm kế hoạch.

- Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hằng năm.

- Về quy trình và thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách trung ương (NSTW), vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định tại Tiết 4 Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018.

Lưu ý:

(1) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất theo Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/09/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất);

(2) Đối với vốn ngoài nước áp dụng cơ chế tài chính trong nước, xử lý tương tự như vốn trong nước;

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2019; chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2020 cho đơn vị:

Đơn vị gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2020:

+ Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm;

+ Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2019 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2020 cho đơn vị.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2019 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm 2020.

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán NSNN bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2019; (4) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2019 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

Nguồn kinh phí chi trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại Tiết c, Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm cả: số dư tại các đơn vị được giao, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm 2020.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2019, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2019, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

Lưu ý:

Dự toán ngân sách giao cho đơn vị được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9, đến hết ngày 31/01/2019 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2020 và điều chỉnh sang mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2020: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

Lưu ý: Kinh phí nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được bố trí từ mã Loại 100-Khoa học và công nghệ theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống Mục lục NSNN (các dự án triển khai phổ biến ứng dụng khoa học không thuộc quy định tại điểm này).

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2020.

2.2. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách

a) Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2019 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2020).

b) Các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2019 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2020 và được hạch

toán, quyết toán vào ngân sách năm 2019. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 20/01/2020.

c) Riêng về thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Nghị định số 132/2018/NĐ-CP, theo đó KBNN nơi giao dịch hoàn thành hạch toán các khoản chi từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi trong niên độ 2019 thực hiện trước ngày 31/3/2020.

d) Hết ngày 31/3/2020, các khoản kinh phí không được chuyển sang năm 2020, các đơn vị KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ tại kỳ 13/2019.

2.3. Số dư tài khoản tiền gửi

2.3.1. Số dư tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết ngày 31/12/2019 được xử lý như sau:

a) Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của đơn vị dự toán mở tại Kho bạc Nhà nước đến cuối ngày 31/12/2019 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời gian chỉnh lý quyết toán. Đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả ngân sách nhà nước; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm 2020 theo quy định.

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi được chuyển nguồn sang năm 2020 (thuộc nhóm các tài khoản 3711, 3731, 3741, 3761, 3771 theo đúng quy định tại công văn số 760/KBNN-KTNN ngày 28/02/2018 của KBNN hướng dẫn xác định số dư kinh phí tài khoản tiền gửi ngân sách cấp thuộc diện được chuyển nguồn), thủ tục chuyển nguồn như sau: Chậm nhất đến hết ngày 10/02/2020, đơn vị sử dụng ngân sách phải đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và chi tiết theo Loại, Khoản, Tiểu mục số tiền còn dư (theo mẫu biểu số 58) kèm theo các tài liệu liên quan, để có căn cứ xác định thuộc diện được chuyển sang ngân sách năm 2020 theo quy định.

Căn cứ kết quả đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi, Kho bạc Nhà nước đồng cấp thực hiện hạch toán giảm chi (nếu đã hạch toán chi) hoặc hạch toán giảm tạm ứng (nếu đã hạch toán tạm ứng) ngân sách năm trước, tăng số đã cấp ngân sách năm sau; đồng thời thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tài khoản tiền gửi được chuyển sang ngân sách năm sau) sang dự toán ngân sách năm sau.

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại ngân sách nhà nước. Đơn vị sử dụng ngân sách gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục ngân sách nhà nước đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch trước ngày 10/02/2019 để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách;

Lưu ý:

Ngày 01/01/2020, các đơn vị KBNN thực hiện điều chỉnh đối với mã dự phòng của các tài khoản tiền gửi 3711, 3731, 3741, 3761, 3771. Cụ thể như sau: mã dự phòng 501 (năm trước) điều chỉnh thành 503 (năm trước nữa), mã dự phòng 502 (năm nay) điều chỉnh thành 501 (năm trước).

- Riêng đối với trường hợp số dư tài khoản tiền gửi phải nộp trả NSNN cấp trên nhưng chưa xác định được nội dung, chi tiết mục lục NSNN để ghi giảm chi, kế toán KBNN hạch toán vào Tài khoản 3591- Các khoản tạm thu khác, sau đó phối hợp với đơn vị sử dụng ngân sách để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN.

b) Số dư tài khoản tiền gửi của xã (nếu có) được chuyển sang ngân sách năm 2020 sử dụng theo chế độ quy định.

2.3.2 Số dư trên tài khoản tiền gửi không thuộc ngân sách nhà nước cấp, được chuyển sang năm 2020 sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung chuyển nguồn, trước ngày **10/02/2020**, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, số 59) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách để rà soát, đối chiếu chuyển nguồn sang ngân sách năm 2020 theo quy định; KBNN thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại (theo mẫu biểu số 59) của các đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 10/02/2020.

Sau ngày 10/02/2020, KBNN An Giang không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm sau.

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn theo quy định và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2019 sang thu chuyển nguồn năm sau theo quy định tại Khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

4. Số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2020 được xử lý như sau:

- Các khoản tạm ứng trong dự toán theo chế độ đến hết ngày 31/01/2020 chưa đủ thủ tục thanh toán (gọi là số dư tạm ứng) phải nộp lại ngân sách, trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2020 chi tiếp theo quy định.

- Số dư tạm ứng còn lại không được chuyển nguồn sang năm 2020, đơn vị sử dụng ngân sách phải nộp lại ngân sách trước **ngày 10/02/2020**. Hết ngày 31/3/2020 nếu chưa nộp, KBNN nơi giao dịch thu hồi bằng cách trừ vào dự toán được giao năm 2020 có cùng nội dung với khoản thu hồi. Trường hợp dự toán năm

2020 không giao hoặc giao thấp hơn số phải thu hồi, KBNN thông báo cho CQTC cùng cấp để xử lý.

5. Về kiểm soát chi đối với chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cơ quan tài chính

- Về việc mở tài khoản phí thẩm tra quyết toán của cơ quan tài chính:

Căn cứ việc kiểm soát chi đối với chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán nêu trên và Điểm 4, Mục V, Phần A, Phụ lục số VI Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/9/2017 của Kho bạc Nhà nước hướng dẫn thực hiện Chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN, cơ quan tài chính được mở tài khoản 3741- Tiền gửi có mục đích để nhận và theo dõi chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành do chủ đầu tư chuyển đến.

- Việc kiểm soát, thanh toán đối với chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN qua KBNN và Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/03/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC; đảm bảo các nội dung chi cho công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn NSNN (viết tắt là Thông tư số 09/2016/TT-BTC).

6. Về các khoản chi NSNN những tháng đầu năm 2020

- Trường hợp vào đầu năm ngân sách, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định, tuy nhiên Bộ, ngành, địa phương chưa kịp thời nhập dự toán vào hệ thống TABMIS, KBNN thực hiện như sau:

Đối với các khoản chi lương, các khoản chi phụ cấp cho cán bộ công chức, chi cho người có công với cách mạng và một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước trong tháng 01 và tháng 02 năm 2020: Trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách gửi đề nghị thanh toán nhưng dự toán của đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền nhập dự toán vào hệ thống TABMIS, KBNN tỉnh, thành phố căn cứ vào Quyết định giao dự toán ngân sách năm 2020 của cấp có thẩm quyền (bản chính), Giấy rút dự toán ngân sách và hồ sơ theo quy định do đơn vị sử dụng ngân sách gửi đến, thực hiện nhập dự toán (tạm cấp) theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/08/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) và thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định hiện hành.

Trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có quyết định giao dự toán của đơn vị dự toán cấp trên, khi đến giao dịch với KBNN, KBNN nơi giao dịch có ý kiến với đơn vị sử dụng ngân sách để báo cáo cấp có thẩm quyền khẩn trương giao dự toán cho đơn vị.

Kho bạc Nhà nước An Giang đề nghị các đơn vị giao dịch quan tâm và phối hợp thực hiện tốt các nội dung trên với KBNN An Giang trong việc xử lý số dư tài khoản dự toán, số dư tạm ứng, số dư tài khoản tiền gửi theo đúng thời gian quy định quyết toán ngân sách năm 2019 và thực hiện giao dịch trong những ngày, tháng đầu năm 2020 với hệ thống KBNN An Giang được thuận lợi và đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN các huyện, thị xã, thành phố;
- P.Kế toán, P.Thanh tra-Kiểm tra, P.Tài vụ;
- Sở Tài chính, Cục Hải quan, Cục thuế An Giang;
- Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố;
- Website KBNN An Giang;
- Lưu: VT, KSC (372 bản)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Thức